

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chi- Phó Chủ tịch UBMT Tổ quốc phường Xương Giang, thành phố B, tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị Vượng - Giáo viên nghỉ hưu; Chủ tịch Hội bảo vệ quyền trẻ em phường Trần P, thành phố B, tỉnh B

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94a/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L**, sinh ngày 30/01/2004; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần P, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 và bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 02/02/2021 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 18/3/2021 bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ bị cáo – có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần P, thành phố B, tỉnh B

Người bào chữa cho bị cáo: Ông TH Văn D, bà Nguyễn Thị Như Q, bà Nguyễn Thị M - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nH nước tỉnh B (ông D, bà Q có mặt, bà M vắng mặt)

** Bị hại:*

1. Cháu Lê H Vân N, sinh 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu N: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 04, ngõ 174, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, tHnh phố B, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 01, ngách 19, ngõ 11, đường Cô B, phường Lê Lợi, tHnh phố B, tỉnh B

3. Công ty xây dựng quốc tế thương mại Minh Q

Địa chỉ trụ sở chính: Số 5, ngách 1197/8, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận D, tHnh phố H Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q, Giám đốc (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Chu Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 801, tòa 18 tầng, chung cư Q Minh, phường Hoàng Văn Thụ, tHnh phố B, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị DG, sinh 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nH 531, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, tHnh phố B, tỉnh B.

3. Chị Đỗ Vân A, sinh 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 136, đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, tHnh phố B, tỉnh B.

4. Cháu Nguyễn Q D, sinh 19/8/2005 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Ông Nguyễn Q Vinh, sinh 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 124, đường Nguyễn Văn Mẫn, phường Trần P, tHnh phố B, tỉnh B

5. Cháu Nguyễn Tuấn A, sinh 22/11/2006 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu A: Ông Phạm Ngọc H', sinh 1953

Cùng địa chỉ: Số 172, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, tHnh phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

6. Cháu Trần Lâm Chân V, sinh 13/4/2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu V: Ông Trần Ngọc H, sinh 1958

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần P, tHnh phố B, tỉnh B (vắng mặt)

7. Cháu V Mạnh H, sinh 22/10/2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 37, ngõ 135, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, tHnh phố B, tỉnh B

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Bà Dương Thị H'', sinh 1987

Địa chỉ: Phường Thọ Xương, tHnh phố B, tỉnh B (vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Văn C, sinh 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 118, đường Chợ thương, phường Trần P, tHnh phố B, tỉnh B

9. A Nguyễn Đức S, sinh 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 04, đường Xương Giang, phường Trần P, tHnh phố B, tỉnh B.

10. Ông Nguyễn Văn B, sinh 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 176, đường Giáp H, phường Dĩnh Kế, tHnh phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội DG vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng L là bạn quen biết ngoài xã hội với Nguyễn Q D, sinh ngày 19/8/2005, trú tại số 124, đường Nguyễn Văn Mẫn, phường Trần P, tHnh phố B; Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22/11/2006, trú tại số 172, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, tHnh phố B; V Mạnh H, sinh ngày 22/10/2008, trú tại số 37, ngõ 135, đường ThA Thiên, phường Lê Lợi, tHnh phố B và Trần Lâm Chân V, sinh ngày 13/4/2009 trú tại tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần P, tHnh phố B. Do cần tiền chơi game và chi tiêu cá nH, từ ngày 23/01/2021 đến ngày 17/3/2021, L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tHnh phố B. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 13 giờ ngày 23/01/2021, Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Q D; Nguyễn Tuấn A cùng rủ nhau đến Công viên Hoàng Hoa Thám, phường Hoàng Văn Thụ, tHnh phố B để trộm cắp xe đạp. Tại đây, L, D và Tuấn A gặp V và bạn của V là Nguyễn Minh C, sinh năm 2009, cùng trú tại tổ Tân Ninh,

phường Trần P, tHnh phố B đến công viên chơi. Cả nhóm ngồi quan sát một lúc không thấy có xe đạp nào nên V đứng dậy, đi lại xung quA và phát hiện thấy có 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, loại xe địa hình màu trắng - xA - đen của cháu Lê H Vân N, sinh năm 2009, trú tại số 04, ngõ 174, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, tHnh phố B không có ai trông coi, quản lý. V chạy lại báo cho mọi người biết. Sau đó, D bảo Tuấn A và V xuống lấy xe. Tuấn A xuống dắt xe đi được một đoạn thì đưa xe cho V dắt xe đi tiếp đến bồn hoa rồi đưa xe cho D đạp xe ra khỏi cổng 1 Công viên và hẹn gặp nhau tại quán Internet Tuta ở đường Nguyễn Văn Cừ, tHnh phố B. Sau đó D và L về phòng trọ của D ở cạnh quán Internet để cất giấu xe đạp vừa trộm cắp được. Đến sáng ngày 24/01/2021, D cùng L và rủ thêm V Mạnh H đem xe đạp ASAMA đi bán tại cửa Hng Đắc Tuyết của Nguyễn Văn C, được số tiền là 500.000 đồng. D gọi Tuấn A đến, D sử dụng 140.000 đồng trả tiền ăn sáng cho cả nhóm. Sau đó, D rủ L đến công viên Hoàng Hoa Thám tiếp tục trộm cắp xe đạp thì bị Tổ công tác Công an phường Hoàng Văn Thụ kiểm tra Hnh chính, thu giữ số tiền 360.000 đồng, D khai nhận là tiền bán xe đạp trộm cắp được. Tại Cơ quan điều tra, L đầu thú và khai nhận toàn bộ Hnh vi trộm cắp của mình.

Ngày 23/01/2021, cháu Lê H Vân N, sinh năm 2009, cùng trú tại số 04, ngõ 174, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, tHnh phố B do chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1977 là đại diện và có đơn trình báo công an phường Hoàng Văn Thụ, tHnh phố B.

Ngày 24/01/2021, ông Nguyễn Văn C giao nộp 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu trắng xA đen, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã cho ông C nhận dạng, kết quả ông C nhận ra được L, D là người đến bán xe đạp.

Tại Kết luận định giá số 16 ngày 02/2/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHnh phố B kết luận:

“- 01 xe đạp ASAMA kiểu xe địa hình màu trắng – đen – xA đã qua sử dụng có trị giá là 2.100.000 đồng;...”.

Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe đạp trên cho cháu N, cháu N và đại diện không có yêu cầu gì về trách Nệm dân sự.

Sau khi bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố B khởi tố, L được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình được tại ngoại, ngày 15/3/2021 và 17/3/2021, L cùng D tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp khác.

Vụ thứ 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, L và D rủ nhau đi chơi điện tử thì D phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98M1-4420 màu đỏ - đen của ông Nguyễn Văn Q dựng trên vỉa hè tại địa chỉ số 93, đường Cô B, phường Lê Lợi. Quan sát không có ai trông coi, chìa khoá cắm sẵn ở ổ khoá xe, D bảo L ra trộm cắp xe. L tiến lại gần vị trí để xe mô tô, ngồi lên yên xe điều khiển xe đi đến vị trí D đứng đợi ở ngã tư phía trước, sau đó đổi lái để D điều khiển xe trộm cắp được chở L đi đến cửa Hng mua bán xe máy cũ ở xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh B (không nhớ cụ thể tên cửa Hng). Do không có giấy tờ xe nên D và L không bán được xe. D và L tháo biển số xe và vít lại tại nH bà ngoại của D là bà TH Thị Hồng, sinh năm 1957, trú tại thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh B. Sau đó đem xe đi dán lại tHnh màu trắng để không bị phát hiện và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 17/3/2021 thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 15/3/2021, ông Nguyễn Văn Q có đơn trình báo công an phường Lê Lợi, tHnh phố B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận:

“- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 98M1-4420, màu đỏ, đen, sản xuất năm 2006, đã qua sử dụng, có trị giá là 5.000.000 đồng;...”.

Đối với chiếc biển kiểm soát 98M1-4420, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Ngày 16/4/2021, ông Q đã nhận lại chiếc xe mô tô trên không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Vụ thứ 3: Khoảng 12 giờ ngày 17/3/2021, D điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng, không biển kiểm soát trộm cắp được ngày 15/3/2021 chở L đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến lán xây dựng đặt tại Nghĩa trang nH dân thuộc tổ Cung Nhượng 1, phường Thọ Xương, tHnh phố B, của Công ty Xây dựng quốc tế thương mại Minh Q, D và L thấy cửa sổ của lán được làm bằng mái tôn. L và D đã cạy cửa sổ lán đột nhập vào bên trong và trộm cắp được các tài sản gồm: 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu “Dong cheng” màu xA; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu “KABALI” có lưỡi cưa bằng kim loại, vỏ màu đỏ; 01 máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu “KEN” màu đỏ đen; 01 máy bơm nước nhãn hiệu “SUBMERSIBLE PUMP” loại 370; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu “CADI-SUN” loại 2,5mm, dài 50 mét, vỏ màu vàng; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu “Trần P” loại

1,5mm, dài 100 mét, vỏ dây màu vàng; 02 dây phích cắm điện và 02 ổ cắm điện màu đỏ. Sau khi trộm cắp được tài sản, L và D đem bán cho ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 là chủ tại cửa Hng mua bán đồ điện tử tại số 176, đường Giáp H, phường Dĩnh Kế, tHnh phố B được tổng số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này D chi tiêu ăn uống cho cả hai và trả tiền phòng trọ của D. Khi quay lại lán xây dựng để tiếp tục trộm cắp tài sản thì L và D bị bảo vệ công ty là A Nguyễn Đức S, Nguyễn Văn Hồng phát hiện. D và L đã bỏ chạy để lại xe mô tô 98M1-4420.

Ngày 17/3/2021, Công ty xây dựng quốc tế thương mại Minh Q có đơn trình báo công an phường Thọ Xương, tHnh phố B.

Ngày 18/3/2021, ông Nguyễn Văn B giao nộp cho cơ quan điều tra 02 máy cắt cầm tay, 01 máy đục bê tông, 01 máy bơm 02 cuộn dây điện 01 đầu dây gắn phích cắm, 01 đầu dây gắn ổ cắm.

Cùng ngày 18/3/2021, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 24/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

“ - 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu “Dong cheng” màu xA mua năm 2020, đã qua sử dụng, có trị giá là 200.000 đồng;

- 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu “KABALI” có lưỡi cưa bằng kim loại, vỏ màu đỏ, mua năm 2020, đã qua sử dụng, có trị giá là 400.000 đồng;

- 01 máy đục bê tông cầm tay nhãn hiệu “KEN” màu đỏ đen mua năm 2020, đã qua sử dụng, có trị giá là 300.000 đồng;

- 01 máy bơm nước nhãn hiệu “SUBMERSIBLE PUMP” loại 370 mua năm 2020, đã qua sử dụng, có trị giá là 900.000 đồng;

- 01 cuộn dây điện nhãn hiệu “CADI-SUN” loại 2,5mm, dài 50 mét, vỏ màu vàng, mua năm 2021, đã qua sử dụng, có trị giá là 400.000 đồng;

- 01 cuộn dây điện nhãn hiệu “Trần P” loại 1,5mm, dài 100 mét, vỏ dây màu vàng mua năm 2021, đã qua sử dụng, có trị giá là 300.000 đồng;

- 02 dây phích cắm điện và 02 ổ cắm điện màu đỏ, mua năm 2021, đã qua sử dụng, có trị giá là 50.000 đồng.” .

Ngày 30/3/2021, Công ty Minh Q đã nhận lại tài sản trên, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Ngày 06/4/2021, cơ quan điều tra đã cho L xác định hiện trường các vụ trộm cắp tài sản nêu trên.

Ngoài các Hnh vi nêu trên, ngày 31/12/2020, L cùng D, Tuấn A, H, V trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ALCOTT, loại xe đạp địa hình, màu trắng đỏ đen trị giá 1.000.000 đồng của chị Chu Thị H, sinh năm 1977, trú tại Phòng 801, toà 18 tầng chung cư Q Minh, phường Hoàng Văn Thụ, tHnh phố B; ngày 21/01/2021, D và L cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu MARIN, loại xe địa hình, màu đen trị giá 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị DG, sinh năm 1982, trú tại số nH 531, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, tHnh phố B; Ngày 23/01/2021, Tuấn A, D, L cùng trộm cắp 01 xe đạp nhãn hiệu A2i, loại xe địa hình, màu nâu xám trị giá 1.000.000 đồng của chị Đỗ Vân A, sinh năm 1983, trú tại số 136, đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, tHnh phố B. Do Hnh vi trộm cắp tài sản vào ngày 31/12/2020, 21/01/2021 và buổi sáng ngày 23/01/2021 chưa đến mức pH truy cứu trách Nệm hình sự, Công an tHnh phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính đối với Nguyễn Hoàng L về Hnh vi “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 15, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP với hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng.

Đối với Nguyễn Q D, Nguyễn Tuấn A trộm cắp tài sản khi chưa đủ 16 tuổi nên Công an tHnh phố B đã ra Quyết định xử phạt Hnh chính. Đối với Trần Lâm Chấn V, V Mạnh H thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 14 tuổi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Minh C, quá trình điều tra các đối tượng đều khai C không tham gia vào việc trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn C, A Nguyễn Đức S, A Nguyễn Văn B khi mua tài sản do nhóm của L đem đến bán, không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không vi phạm pháp luật. Ông C, A S, A B không có yêu cầu, đề nghị gì về trách Nệm dân sự.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 360.000 đồng thu giữ của D là tiền bán tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng L khai nhận Hnh vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nH dân tHnh phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L khai nhận nội DG diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội dA, điều, khoản trên là đúng, không oan.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát NH dân tHnh phố B sau khi pH tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/3/2021 nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 02/02/2021.
3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ NH nước số tiền 360.000đồng
4. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày:

- Nhất trí về tội dA và Hnh vi phạm tội.
- Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức chậm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu thốn cả về vật chất và tinh thần (bố mẹ đã ly hôn).
- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 6 tháng tù đến 08 tháng tù.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến trA luận gì; nhất trí với ý kiến của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội DG vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát NH dân tHnh phố B, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng.

[2] Về tội dA: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 02/02/2021; số 41/KL-HĐĐG ngày 24/3/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/01/2021, tại Công viên Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Hoàng L cùng Nguyễn Q D, Nguyễn Tuấn A, Trần Lâm Chấn V có Hình vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA trị giá 2.100.000đồng của cháu Lê H Vân N. Ngày 15/3/2021, tại số nH 93, đường Cô B, phường Lê Lợi, tHnh phố B, Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Q D có Hình vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 98M1-4420 trị giá 5.000.000đồng của ông Nguyễn Văn Q. Ngày 17/3/2021, tại Nghĩa trang nH dân thuộc tổ Cung Nhượng 1, phường Thọ Xương, tHnh phố B, tỉnh B, Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Q D đã có Hình vi trộm cắp: 02 máy cắt cầm tay, 01 máy đục bê tông, 01 máy bơm, 02 cuộn dây điện đều có 01 đầu dây gắn phích cắm, 01 đầu dây gắn ổ cắm điện màu đỏ của Công ty Xây dựng quốc tế thương mại Minh Q, trị giá 2.550.000đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 9.650.000đồng.

Nguyễn Q D, Nguyễn Tuấn A trộm cắp tài sản khi chưa đủ 16 tuổi nên Công an tHnh phố B đã ra Quyết định xử phạt Hình chính. Đối với Trần Lâm Chấn V thực hiện Hình vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 14 tuổi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Hình vi nêu trên của bị cáo L đã cấu tHnh tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện Kiểm sát nH dân tHnh phố B truy tố bị cáo theo tội dA, khoản, Điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ Hình vi phạm tội: Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lên

lút thực hiện Hnh vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần pH xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Trong các ngày 23/01/2021,15/3/2021,17/3/2021, trên địa bàn tHnh phố B, bị cáo L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của những người bị hại nên bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo tHnh khẩn về Hnh vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại nên điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nH tH: Bị cáo là người chưa tHnh niên nhưng không chịu lao động, học tập, tu dưỡng, rèn luyện, Nều lần thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản. Do vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách Nệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Hnh vi trộm cắp tài sản của bị cáo vào ngày 31/12/2020, 21/01/2021 và buổi sáng ngày 23/01/2021 do chưa đến mức pH truy cứu trách Nệm hình sự nên Công an tHnh phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính với hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đồng.

[9] Đối với V Mạnh H thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản khi chưa đủ 14 tuổi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[10] Đối với Nguyễn Minh C, quá trình điều tra các đối tượng đều khai C không tham gia vào việc trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[11] Đối với ông Nguyễn Văn C, A Nguyễn Đức S, A Nguyễn Văn B khi mua tài sản do nhóm của L đem đến bán, không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không vi phạm pháp luật.

[12] Đối với số tiền 360.000đồng thu giữ của Nguyễn Q D là tiền có được do bán tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung quỹ nH nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 12; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/3/2021 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 02/02/2021.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ NH nước số tiền 360.000đồng.

4. Về án phí: Bị cáo pH chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi Hình án dân sự. Thời hiệu thi Hình án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND tHnh phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Cơ quan điều tra Công an tHnh phố B;
- Cơ quan THAHS Công an tHnh phố B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(ĐÃ KÝ)**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**